

Bản án số: 26/2017/DS-PT

Ngày: 27-7-2017

V/v yêu cầu hủy hợp đồng thực nhà
và đòi nhà

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hiền

Bà Trần Thị Thanh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa: Ông Vũ Đức Thiệu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 26 và 27 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2017/TLPT-DS ngày 21 tháng 6 năm 2017 về việc: “**Yêu cầu hủy hợp đồng thực nhà và đòi nhà**”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2017/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 22/2017/QĐ-PT ngày 07/7/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh C**

Địa chỉ: đường A, phường B, thành phố Nha Trang. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Lê Văn T** - địa chỉ: đường E, phường G, thành phố Nha Trang (theo văn bản ủy quyền ngày 14/11/2015). Ông Lê Văn T có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Ông **Trần Đắc T**

Địa chỉ: đường I, phường K, thành phố Nha Trang. Có mặt.

2.2. Ông **Đặng Phạm Anh T**

Địa chỉ: đường A, phường B, thành phố Nha Trang. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà **Nguyễn Thu H**

Địa chỉ: Thôn O, xã Q, thành phố Nha Trang.

3.2. Bà Nguyễn Thị Tuyết M

Địa chỉ: Thôn R, phường Y, thành phố Nha Trang.

3.3. Ông Nguyễn T

3.4. Bà Nguyễn Thị Tuyết P

3.5. Ông Nguyễn Trí D

Ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị Tuyết P, ông Nguyễn Trí D cùng địa chỉ: đường A, phường B, thành phố Nha Trang.

3.6. Bà Đặng Thị Trinh N

Địa chỉ: đường U, phường Ê, thành phố Nha Trang.

3.7. Bà Đặng Thị Trinh H

Địa chỉ: đường Ô, phường Ǻ, thành phố Nha Trang.

3.8. Ông Đặng Kỳ H

Địa chỉ: đường A, phường B, thành phố Nha Trang.

Người đại diện theo ủy quyền của các đương sự được đánh số thứ tự từ 3.1 đến 3.8: Ông Lê Văn T – địa chỉ: đường E, phường G, thành phố Nha Trang (theo các văn bản ủy quyền số 6221 ngày 24/5/2016, số 3599 ngày 22/6/2016, số 3600 ngày 22/6/2016). Ông Lê Văn T có mặt.

3.9. Bà Võ Thị Anh Đ

Địa chỉ: đường I, phường K, thành phố Nha Trang. Có mặt.

3.10. Bà Phạm Thị Tuyết N

Địa chỉ: đường A, phường B, thành phố Nha Trang. Vắng mặt.

3.11. Ông Dương L

Địa chỉ: đường A, phường B, thành phố Nha Trang. Có mặt.

4. Người làm chứng:

4.1. Ông Nguyễn Tứ H

Địa chỉ: đường I, phường K, thành phố Nha Trang. Có đơn xin vắng mặt.

4.2. Bà Nguyễn Thị L

Địa chỉ: đường A, phường B, thành phố Nha Trang. Có đơn xin vắng mặt.

4.3. Bà Bùi Thị Thúy N

Địa chỉ: đường A, phường B, thành phố Nha Trang. Có đơn xin vắng mặt.

4.4. Ông Trần Anh D

Địa chỉ: đường A, phường B, thành phố Nha Trang. Có đơn xin vắng mặt.

5. Người kháng cáo: Ông Lê Văn T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các bản khai nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Văn T trình bày:*

Ông Nguyễn Thanh C được các đồng thừa kế giao căn nhà đường A, phường B, thành phố Nha Trang theo Văn bản phân chia tài sản thừa kế ngày 30/12/2014. Ông Nguyễn Thanh C đi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bị ông Trần Đắc T ngăn chặn vì ông Trần Đắc T cho rằng ông đang thực một phần căn nhà đường A, phường B, thành phố Nha Trang.

Nay, ông Nguyễn Thanh C khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng thực nhà ngày 01/01/2008 giữa ông Đặng Kỳ M và ông Trần Đắc T và Hợp đồng thực nhà ký giữa ông Trần Đắc T và ông Đặng Phạm Anh T vào ngày 11/3/2015 vì cả 02 Hợp đồng không được công chứng, chứng thực và cả ông Đặng Kỳ M và ông Đặng Phạm Anh T đều không có quyền cho thực phần nhà đất trên. Ngoài ra, ông Nguyễn Thanh C còn yêu cầu ông Trần Đắc T và ông Đặng Phạm Anh T giao phần nhà đất trên cho ông Nguyễn Thanh C.

** Bị đơn ông Trần Đắc T trình bày:*

Ngày 17/01/2006, ông ký 5 hợp đồng thực một phần nhà, đất đường A, phường B, thành phố Nha Trang với ông Đặng Kỳ M, lý do cùng một ngày nhưng ký nhiều lần là do ông Đặng Kỳ M mượn tiền nhiều lần nên mỗi lần ông đưa tiền cho ông Đặng Kỳ M thì lại ký một bản. Trong hợp đồng có ông Nguyễn Tứ H và ông Nguyễn Thanh C ký tên làm chứng.

Khi ông đặt vấn đề thực nhà với ông Đặng Kỳ M thì phần nhà này chỉ là nền đất, vách gỗ, mái tôn, nhưng ông Đặng Kỳ M không có tiền để sửa nên mượn tiền của ông để sửa lại nhà cho ông thực và tổng số tiền mà ông Đặng Kỳ M nhận của ông là 60 chỉ vàng 96%. Ông Đặng Kỳ M đã sửa lại căn nhà đó như hiện trạng hiện nay là nền xi măng, tường gạch, mái tôn, gác gỗ, diện tích khoảng 17m².

Hợp đồng ký với ông Đặng Kỳ M đề ngày 01/01/2008, giá thực nhà là 60 chỉ vàng 96%, thời gian thực nhà là 5 năm (từ ngày 01/01/2008 đến ngày 01/01/2014) thực chất là ký vào cuối năm 2017, nhưng lại ghi vào hợp đồng là ngày 01/01/2008 để tính cho tròn năm, sau khi ký vài ngày thì ông Đặng Kỳ M chết. Ông xác nhận chữ ký trong hợp đồng đúng là của ông Đặng Kỳ M và trong hợp đồng có ghi: “Sau này nếu ông Đặng Kỳ M ngoài lý do nào đó ngoài ý muốn thì người thừa hưởng là con Đặng Phạm Anh T sẽ có trách nhiệm với hợp đồng này”. Vì vậy, ngày 11/03/2015, ông đã ký tiếp hợp đồng thực nhà với ông Đặng Phạm Anh T, thời gian thực nhà từ ngày 11/3/2015 đến ngày 11/3/2020.

Nay, ông Nguyễn Thanh C khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng thực nhà ông đồng ý, trả lại nhà cho ông Đặng Phạm Anh T (vì ký hợp đồng thực nhà với ông Đặng Phạm Anh T) và yêu cầu ông Đặng Phạm Anh T trả lại cho ông 60 chỉ vàng 96%. Không yêu cầu bồi thường sửa chữa nhà.

** Bị đơn ông Đặng Phạm Anh T trình bày:*

Ông là con của ông Đặng Kỳ M, việc cha ông cho ông Trần Đắc T thực nhà ông có nghe nhưng do lúc đó còn nhỏ nên không hiểu được mọi chuyện. Sau khi ông Đặng Kỳ M chết, ông có ký lại hợp đồng thực nhà với ông Trần Đắc T vào ngày 11/3/2015, trong hợp đồng ghi thực nhà với 60 chỉ vàng 96%. Đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh C hủy hợp đồng thực nhà. Đồng ý trả cho ông Trần Đắc T 60 chỉ vàng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Anh Đ trình bày: Thông nhất với lời khai của ông Trần Đắc T.*

** Người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông, bà Nguyễn Thu H, Nguyễn Thị Tuyết M, Nguyễn T, Nguyễn Thị Tuyết P, Nguyễn Trí D, Đặng Thị Trinh N, Đặng Thị Trinh H, Đặng Kỳ H là ông Lê Văn T trình bày: Đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh C vì anh chị em trong gia đình đã thống nhất giao toàn bộ căn nhà đường A, phường B, thành phố Nha Trang cho ông Nguyễn Thanh C.*

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/4/2016, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Tuyết N trình bày: Bà và ông Đặng Kỳ M có chung sống với nhau một thời gian ngắn sinh ra ông Đặng Phạm Anh T, sau đó chia tay mạnh ai nấy sống. Việc ông Đặng Kỳ M cho ông Trần Đắc T thực nhà bà chỉ nghe nói chứ không rõ. Nay ông Nguyễn Thanh C yêu cầu hủy hợp đồng thực nhà và đòi nhà, bà không có ý kiến gì.*

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/8/2016, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương L trình bày: Ông là con của bà Phan Thị A và ông Dương Đ. Cha ông chết năm 1972 và mẹ ông chết năm 2006. Khi còn sống mẹ ông được bà ngoại là cụ Phan Thị S chia cho một phần nhà đất đường A, phường B, thành phố Nha Trang (cho bằng miệng chứ không có giấy tờ). Sau đó ông đã cho ông Trần Đắc T thực phần nhà đất này. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh C thì ông không có ý kiến gì vì đây là phần nhà đất của ông Đặng Phạm Anh T, còn phần nhà đất mà ông đang cho ông Trần Đắc T thực thì khi nào có tiền sẽ lấy lại chứ không cho ông Nguyễn Thanh C.*

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/6/2016, người làm chứng ông Nguyễn Tư H trình bày: Ngày 17/01/2006, ông có ký xác nhận làm chứng vào hợp đồng thực nhà giữa ông Đặng Kỳ M và ông Trần Đắc T. Ông xác định nội dung trong hợp đồng thực nhà là đúng sự thật.*

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/6/2016, người làm chứng bà Nguyễn Thị L trình bày: Do là hàng xóm nên bà có ký tên làm chứng vào hợp đồng thực nhà giữa ông Đặng Kỳ M và ông Trần Đắc T. Khi ký bà có hỏi ông Đặng Kỳ M số vàng 60 chỉ vàng 96% ghi trong hợp đồng có đúng không thì ông Đặng Kỳ M trả lời đúng.*

** Tại bản tự khai ngày 13/6/2016, người làm chứng bà Bùi Thị Thúy N trình bày:* Vì là hàng xóm nên bà Võ Thị Anh Đ có nhờ bà ký tên vào hợp đồng thực nhà giữa ông Đặng Phạm Anh T và ông Trần Đắc T vào tháng 3/2015. Việc ông Trần Đắc T thực nhà mấy năm bà có biết vì bà ở gần đó.

** Tại bản tự khai ngày 13/6/2016, người làm chứng ông Trần Anh D trình bày:* Trước đây ông Trần Đắc T có nhờ ông ký tên làm chứng vào hợp đồng thực nhà giữa ông Trần Đắc T và ông Đặng Kỳ M. Vì là hàng xóm nên ông Trần Đắc T nói ký thì ông ký chứ ông không đọc hợp đồng và ông không biết chuyện gì hết.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2017/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã:

Căn cứ các điều 128, 137 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 123, 131, 166 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 235, điều 264, Điều 267 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án ngày 27/02/2009,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Hủy hợp đồng thực nhà ký giữa ông Đặng Kỳ M và ông Trần Đắc T vào ngày 01/01/2008.

- Hủy hợp đồng thực nhà giữa ông Trần Đắc T và ông Đặng Phạm Anh T vào ngày 11/3/2015.

Ông Đặng Phạm Anh T có nghĩa vụ trả cho ông Trần Đắc T 60 chỉ vàng 96% vào ngày 01/6/2017.

Ông Trần Đắc T có nghĩa vụ giao trả phần nhà đất đường A, phường B, thành phố Nha Trang đang thực có diện tích 24,6 m² (phần G2 theo sơ đồ bản vẽ kèm theo) cho các đồng thừa kế của cụ Đặng Kỳ X và cụ Phan Thị S gồm các ông, bà: Nguyễn Thu H, Nguyễn Thị Tuyết M, Nguyễn T, Nguyễn Thị Tuyết P, Nguyễn Thanh C, Nguyễn Trí D, Đặng Thị Trinh N, Đặng Kỳ H, Đặng Thị Trinh H, Đặng Phạm Anh T và Dương L. Các đồng thừa kế có quyền tự thỏa thuận với nhau hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ kiện khác đối với khối di sản nhà, đất đường A, phường B, thành phố Nha Trang mà cụ Đặng Kỳ X và Phan Thị S để lại.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đòi nhà.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/5/2017, ông Lê Văn T, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án nhân dân

tỉnh Khánh Hòa xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm để đảm bảo quyền lợi cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Đơn kháng cáo của ông Lê Văn T, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh C còn trong hạn luật định nên hợp lệ.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Văn T người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo một phần bản án sơ thẩm đối với nội dung “đòi nhà”. Ông Lê Văn T cho rằng nguyên đơn chỉ khởi kiện yêu cầu hủy 02 hợp đồng thực nhà, nhưng Quyết định của Bản án sơ thẩm lại tuyên bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đòi nhà là giải quyết vượt quá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, ông Lê Văn T đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm, không xem xét nội dung đòi nhà.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Trần Đắc T và ông Đặng Phạm Anh T đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của đại diện nguyên đơn ông Lê Văn T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang

[2] Về nội dung:

- Thứ nhất về nội dung yêu cầu kháng cáo của đại diện nguyên đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/11/2015, đơn khởi kiện bổ sung ngày 15/12/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 04/01/2016 của ông Nguyễn Thanh C, lời khai của ông Lê Văn T - người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh C trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm đều thể hiện nguyên đơn khởi kiện yêu cầu hủy 02 Hợp đồng thực nhà giữa ông Đặng Kỳ M với ông Trần Đắc T lập ngày 01/01/2008 và Hợp đồng thực nhà giữa ông Trần Đắc T với ông Đặng Phạm Anh T ngày 11/3/2015. Buộc ông Trần Đắc T và ông Đặng Phạm Anh T phải trả lại nhà, đất đường A, phường B, thành phố Nha Trang cho nguyên đơn. Căn cứ nội dung yêu cầu khởi của nguyên đơn nên phần nhận định và Quyết định của Bản án sơ thẩm đã xem xét, quyết định đối với nội dung “đòi nhà” là đúng với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh C đã thể hiện tại đơn khởi kiện, khởi kiện bổ sung và lời khai của ông Lê Văn T (người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn) tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ chấp nhận

yêu cầu kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng Bản án sơ thẩm đã giải quyết vượt quá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Thứ hai về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hủy Hợp đồng thực nhà:* Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tại trang 6 của Bản án sơ thẩm đã nhận định 02 Hợp đồng thực nhà giữa ông Đặng Kỳ M với ông Trần Đắc T lập vào ngày 01/01/2008 và Hợp đồng thực nhà giữa ông Trần Đắc T với ông Đặng Phạm Anh T vào ngày 11/3/2015 bị vô hiệu do vi phạm Điều 128 Bộ luật dân sự năm 2005. Với nhận định và đánh giá về Hợp đồng vô hiệu như vậy, đáng ra Quyết định của bản án sơ thẩm phải tuyên bố 02 hợp đồng thực nhà trên bị vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định tại điều 137 Bộ luật dân sự năm 2005. Cụ thể: Ông Phạm Đặng Anh T phải trả cho ông Trần Đắc T 60 chỉ vàng và ông Trần Đắc T có nghĩa vụ giao trả phần nhà đất đường A, phường B, thành phố Nha Trang đang thực có diện tích 24,6 m² (phần G2 theo sơ đồ bản vẽ kèm theo) cho ông Phạm Đặng Anh T mới phù hợp với nội dung vụ án và quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, Bản sơ thẩm lại tuyên ông Trần Đắc T có nghĩa vụ giao trả phần nhà đất đường A, phường B, thành phố Nha Trang đang thực có diện tích 24,6 m² (phần G2 theo sơ đồ bản vẽ kèm theo) cho các đồng thừa kế của cụ Đặng Kỳ X và cụ Phan Thị S gồm các ông, bà: Nguyễn Thu H, Nguyễn Thị Tuyết M, Nguyễn T, Nguyễn Thị Tuyết P, Nguyễn Thanh C, Nguyễn Trí D, Đặng Thị Trinh N, Đặng Kỳ H, Đặng Thị Trinh H, Đặng Phạm Anh T và Dương L là không đúng theo quy định của Bộ luật dân sự về giải quyết hậu quả pháp lý của giao dịch vô hiệu.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần sửa một phần bản án sơ thẩm, ông Trần Đắc T phải có nghĩa vụ giao trả phần nhà đất đường A, phường B, thành phố Nha Trang theo Hợp đồng thực nhà có diện tích 24,6 m² (phần G2 theo sơ đồ bản vẽ kèm theo) cho ông Đặng Phạm Anh T.

[3] **Án phí:** Do có căn cứ sửa Bản án sơ thẩm nên nguyên đơn ông Nguyễn Thanh C không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Ông Trần Đắc T và ông Đặng Phạm Anh T vẫn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 128, 137 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 123, 131, 166 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án ngày 27/02/2009,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Tuyên bố Hợp đồng thực nhà giữa ông Đặng Kỳ M với ông Trần Đắc T lập vào ngày 01/01/2008 và Hợp đồng thực nhà giữa ông Trần Đắc T với ông Đặng Phạm Anh T lập ngày 11/3/2015 là vô hiệu.

- Ông Đặng Phạm Anh T có nghĩa vụ trả cho ông Trần Đắc T 60 chỉ vàng 96% .

- Ông Trần Đắc T có nghĩa vụ giao trả phần nhà đất đường A, phường B, thành phố Nha Trang theo Hợp đồng thực nhà có diện tích 24,6 m² (phần G2 theo sơ đồ bản vẽ kèm theo) cho ông Đặng Phạm Anh T.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh C về việc yêu cầu bị đơn ông Trần Đắc T và ông Đặng Phạm Anh T phải giao lại nhà, đất đường A, phường B, thành phố Nha Trang cho nguyên đơn ông Nguyễn Thanh C.

*** Án phí :** Ông Nguyễn Thanh C phải nộp 200.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Thanh C 4.600.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mà ông Nguyễn Thanh C đã nộp và ông Lê Văn T (nộp thay) theo Biên lai thu tiền số AA/2012/0005777 ngày 13/01/2016 và Biên lai thu tiền số AA/2016/0006908 ngày 9/6/2017 Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

Ông Đặng Phạm Anh T phải nộp 9.890.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Đắc T phải nộp 200.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Trần Đắc T 4.750.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông Trần Đắc T đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0005495 ngày 10/11/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

*** Quy định:** *Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Kim Dung